

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2019 /HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 8 – 2019

V/v “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Đích

2. Bà Nguyễn Lê Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81 /2019/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T (Sinh năm 1989)

Nơi cư trú: Số nhà 56, Tổ 3, khu 7, C, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Ngọc B (Sinh năm 1982)

Nơi cư trú: Số nhà 56, Tổ 3, khu 7, C, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1-Theo đơn khởi kiện và các lời khai của chị Nguyễn Thị T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Ngọc B có đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh

Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu tháng 2/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh B nghiện ma túy, đã cai nghiện nhiều lần nhưng không thành và không tu chí làm ăn. Anh B thường xuyên vắng nhà khi thì nửa tháng, khi thì vài ngày không biết đi đâu? Chị và gia đình nhà chồng khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B nhưng không có sự thay đổi. Trong cuộc sống hai vợ chồng không còn tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cứ gặp nhau là xung đột bất hòa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị xin được ly hôn anh Phan Ngọc B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Ngọc B có một con chung Phan Nhất L (Sinh ngày 25/7/2011).

Chị T có quan điểm: Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Phan Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có

2-Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật cho anh Phan Ngọc B. Nhưng anh Phan Ngọc B không chấp hành, không lên Tòa tham gia giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị T được xem xét trên cơ sở chứng cứ do chị T cung cấp.

3-Theo xác nhận của Công an phường B thì anh Phan Ngọc B là đối tượng đã có tiền án về tội phạm liên quan đến ma túy, chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2018 và thuộc trường hợp Công an phường đang quản lý và theo dõi.

4- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không thể cùng chung sống để xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu xin ly hôn anh B là có căn cứ theo Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Giao con chung Phan Nhất L (Sinh ngày 25/7/2011) cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Phan Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên không đề cập.

5- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Phan Ngọc B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hạ Long.

Anh B đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Ngọc B trên cơ sở hoàn toàn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật nhà nước công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị T về tình trạng hôn nhân của vợ chồng thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh B nghiện ma túy, đã cai nghiện nhiều lần nhưng không thành và không tu chí làm ăn (phù hợp với xác nhận của Công an phường B: Anh Phan Ngọc B đã có tiền án về tội phạm liên quan đến ma túy, chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2018 và thuộc đối tượng Công an phường đang quản lý và theo dõi). Bên cạnh đó trong cuộc sống hai vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột bất hòa. Hai vợ chồng hiện đang sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, đến nay bản thân chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh B không chấp hành quy định của pháp luật, cũng không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Phan Ngọc B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Ngọc B có một con chung Phan Nhất L (Sinh ngày 25/7/2011).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo như xác nhận của Công an phường B và lời trình bày của chị T thì về nhân cách anh B không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng và

giáo dục con. Cháu L còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc và giáo dục của mẹ, hơn nữa từ nhỏ đến nay cháu luôn sống cùng mẹ. Để đảm bảo điều kiện sống, học tập ổn định và xét nguyện vọng chính đáng của cháu Phan Nhất L muốn được ở với mẹ, nên giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về tài sản chung và công nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phan Ngọc B.

2-Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phan Nhất L (Sinh ngày 25/7/2011) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T nhưng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long theo Biên lai thu tiền số 0000869 ngày 11/4/2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và Bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hạ Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Nguyên đơn, bị đơn, UBND phường B.
- Cơ quan thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đích – Nguyễn Lê Phương

Nguyễn Thị Loan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 5 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đích và bà Nguyễn Lê Phương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2019 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T- sinh năm 1989

2. *Bị đơn:* Anh Phan Ngọc B - sinh năm 1982

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phan Ngọc B.

-Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phan Nhất Long (Sinh ngày 25/7/2011) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T nhưng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.2 -Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long theo Biên lai thu tiền số 0000869 ngày 11/4/2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí

2.3-Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dích-Nguyễn Lê Phương

Nguyễn Thị Loan

Hôn nhân giữa chị Dyu và anh Việt là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thành nên cần đọc pháp luật bảo vệ tùy nhiên theo nh lời khai của chị Dyu, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng cuộc sống chung của chị Dyu và anh Việt xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Việt hay chơi bời cờ

bạc, không quan tâm đến gia đình và còn thông xuyên đánh đập chị Dịu, mặc dù anh Việt mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn thì anh Việt vẫn không có biện pháp gì để hoà hợp giữa 2 vợ chồng, vợ chồng anh vẫn sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay không ai quan tâm đến ai.

Trong quá trình giải quyết toà án đã hoà giải nhưng chị Dịu vẫn cương quyết xin ly hôn anh Việt vì chị không còn tình cảm với anh Việt và tại phiên toà hôm nay chị Dịu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin divorc ly hôn anh Việt.

Xét thấy thực tế chị Dịu và anh Việt không thể chung sống divorc với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần giải phóng cho chị Dịu, anh Việt là phù hợp để chị Dịu và anh Việt ổn định cuộc sống.

Về con chung: Nên để chị Dịu divorc nuôi cả 02 con chung là phù hợp vì cả 02 cháu đều là nữ và còn nhỏ, hơn nữa anh Việt hiện nay đi làm xa không có ở nhà không có điều kiện để chăm sóc các con. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dịu không yêu cầu nên không đề cập.

Về tài sản chung chị Dịu, anh Việt không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Về án phí chị Dịu phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Thanh – Đặng Xuân Tuy

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- THA thị xã Quảng Yên
- Các Đơn vị;
- Lu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Loan

